

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 16-KL/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

Căn cứ Kết luận số 16-KL/TU ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU ngày 14/11/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giao thông, thủy lợi, đô thị, giáo dục, y tế giai đoạn 2016-2020, phương hướng nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2909/SKHĐT-TH ngày 10 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 16-KL/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện,

thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Thường trực: TU, HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chi nhánh NHNN tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. ĐN



CHỦ TỊCH

Trần Quốc Nam



KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 16-KL/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Thực hiện Kết luận số 16-KL/TU ngày 25/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 22/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC:

1. Quan điểm:

- Đổi mới tư duy trong huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư, xác định vốn ngân sách Nhà nước có vai trò vốn môi, dẫn dắt, kích hoạt các nguồn vốn đầu tư ngoài Nhà nước để huy động mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh; đa dạng hóa các hình thức đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực xã hội đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp với quy hoạch cấp Quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu trong giai đoạn tới được xác định là nhiệm vụ quan trọng vừa mang tính cấp thiết, vừa mang tính lâu dài, là sự nghiệp chung, cần được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chỉ đạo của chính quyền các cấp và sự tham gia của Mặt trận và đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, của doanh nghiệp và người dân; là khâu đột phá cho phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội và là một trong những nhân tố quyết định để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư - kinh doanh, khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế về đất đai và các tài nguyên khác; là nhân tố quan trọng cho phát triển văn hoá - xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh, cải thiện và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển nền kinh tế, ưu tiên đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng cấp thiết có ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống Nhân dân, ưu tiên hạ tầng giao thông, cảng biển, thủy lợi, đô thị, khu cụm công nghiệp, truyền tải điện, thông tin số, y tế, giáo dục, văn hóa, du

lịch đảm bảo đồng bộ, hiện đại, liên thông, đa mục tiêu, có tính kết nối; đẩy mạnh xây dựng chuyển đổi số, tiến tới xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số một cách phù hợp, thực chất và hiệu quả cao, gắn chặt với đảm bảo quốc phòng an ninh, thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

2. Mục tiêu:

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng thiết yếu về kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại, liên thông đa mục tiêu, có tính kết nối cao, phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế, tạo động lực lan tỏa thúc đẩy phát triển, nhất là các ngành, lĩnh vực, vùng động lực, trong đó ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông, cảng biển, thủy lợi, đô thị, khu cụm công nghiệp, truyền tải điện, thông tin số, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV, hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2025 là tỉnh phát triển khá của khu vực và cả nước, đến năm 2030 trở thành Tỉnh có mức thu nhập bình quân thuộc nhóm trung bình cao của cả nước.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm nội tỉnh (GRDP) đạt 10-11%/năm.
- GRDP bình quân đầu người đạt 113 - 115 triệu đồng/người.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt 100.000 - 105.000 tỷ đồng, trong đó tổng vốn đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu khoảng 40.000 tỷ đồng.
- Đến năm 2025: Nâng mật độ đường giao thông đến năm 2025 đạt 0,495 km/km²; Năng lực tưới đạt 62% diện tích đất nông nghiệp vào năm 2025; Toàn Tỉnh có 8 đô thị, trong đó 01 đô thị loại II, 02 đô thị loại IV và 05 đô thị loại V.
- Có 65% số trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia, 100% số học sinh tiêu học học 2 buổi/ngày; 30% số trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; Có 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

1. Hạ tầng kinh tế, kỹ thuật:

a) Hạ tầng giao thông, cảng biển

- Xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ theo hướng hiện đại, tạo thành mạng lưới giao thông hợp lý, có tính kết nối cao, tạo động lực lan tỏa để thúc đẩy các ngành, lĩnh vực, vùng động lực phát triển; ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông quan trọng, có tính đột phá, ưu tiên các tuyến kết nối cao tốc Bắc Nam, các tuyến quốc lộ đến Khu công nghiệp, hệ thống cảng biển, các trục chính trong khu đô thị và các trục nối vùng kinh tế trọng điểm. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương hoàn thành tuyến đường cao tốc Bắc - Nam; Quốc lộ 27 đoạn còn lại.

- Phát triển mạng lưới giao thông kết nối với các tuyến đường Quốc lộ 1, Quốc lộ 27 để khai thác tốt nhất các tiềm năng, thế mạnh của Tỉnh, trọng tâm ưu tiên đầu tư hoàn thành Đường đôi vào hai đầu thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (đoạn phía Nam), các tuyến đường liên huyện kết nối với 2 hành lang Quốc lộ 1 và đường ven biển, các tuyến đường vành đai của Tỉnh gắn kết với quốc lộ 27, đường Văn Lâm - Sơn Hải, Đầu tư tuyến đường giao thông liên vùng từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng; Đường nối từ cao tốc Bắc Nam với Quốc lộ 1 và Cảng biển tổng hợp Cà Ná; đường liên vùng Quốc lộ 1 – Phước Hà – Ma Nối kết nối Đức Trọng – Lâm Đồng lên Nam Tây Nguyên để khai thác, lưu thông hàng hóa giữa Cảng biển tổng hợp Cà Ná với các tỉnh Nam Tây Nguyên; một số tuyến đường giao thông đến các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung; tiếp tục hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn, miền núi.

- Đầu tư hoàn thành giai đoạn 2 cảng biển nước sâu Cà Ná có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 300.000 DWT hướng đến hình thành Cảng trung chuyển quốc tế của các tỉnh trong khu vực; Kêu gọi đầu tư Cảng Ninh Chữ, các cảng chuyên dùng phục vụ du lịch Bình Tiên - Vĩnh Hy, Bình Sơn - Ninh Chữ; nâng cấp và mở rộng các cảng cá kết hợp làm nơi tránh trú bão cho tàu thuyền.

- Phối hợp với các Bộ ngành kiến nghị đầu tư xây dựng tuyến đường sắt nối cảng tổng hợp Cà Ná với đường sắt Thống nhất tại Ga Cà Ná để nâng cao nhu cầu vận chuyển, luân chuyển hàng hóa, liên kết giao thông đường sắt với giao thông đường biển. Kiến nghị đầu tư khôi phục tuyến đường sắt răng cưa Tháp Chàm – Đà Lạt theo hình thức PPP để bảo tồn kiến trúc, phát triển kinh tế du lịch của nhiều tỉnh lân cận và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Kiến nghị Trung ương hỗ trợ thực hiện Đề án đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt theo Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020. Đồng thời đầu tư sân bay Thành Sơn thành sân bay lưỡng dụng khai thác dịch vụ vận tải hàng không phục vụ cho nhu cầu phát triển du lịch cũng như thu hút đầu tư nước ngoài đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, kinh tế biển và nông nghiệp công nghệ cao.

- Kêu gọi, thu hút đầu tư các công trình phụ trợ khác, như Trung tâm logistics gắn với Cảng tổng hợp Cà Ná, trạm dừng nghỉ, bến xe, bãi đỗ xe để phát huy hiệu quả các công trình giao thông, đáp ứng nhu cầu trung chuyển, dừng đỗ, vận tải hàng hóa và nhu cầu đi lại người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

b) Hạ tầng thủy lợi

Đầu tư hạ tầng thủy lợi theo hướng liên thông và đa mục tiêu vừa bảo đảm nước tưới cho sản xuất nông nghiệp để chuyển dịch cơ cấu cây trồng, sử dụng hiệu quả giá trị đất nông nghiệp, giá trị sản xuất đạt 150 triệu đồng/ha, cung cấp nước sinh hoạt cho người và gia súc, vừa có nhiệm vụ điều tiết nước và cắt lũ cho vùng đồng bằng, vừa bảo đảm nguồn nước cho các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, du lịch. Tập trung đầu tư các công trình thủy lợi đảm bảo đồng bộ từ các công trình đầu mối đến hệ thống kênh chuyển nước;

thực hiện đầu nối liên thông các hồ chứa, huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư hệ thống kênh cấp 2, 3 nội đồng để nâng cao hiệu quả khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, phân đầu tăng năng lực tưới đạt 62% vào năm 2025.

Huy động mọi nguồn lực ưu tiên đầu tư Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu, Hệ thống kênh tưới của Hồ chứa nước sông Than, Kênh đường ống cấp II và kênh cấp III thuộc Hệ thống thủy lợi Sông Cái - Tân Mỹ để phát huy tốt nhất hiệu quả các hồ chứa đã đầu tư. Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án đầu tư phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai của Chính phủ nhằm hạn chế tác động xấu của biến đổi khí hậu, nhất là các xã vùng ven biển, vùng cửa sông; tranh thủ các chương trình hỗ trợ của Chính phủ và huy động các nguồn tài trợ ODA để đầu tư các công trình đê, kè bảo vệ bờ sông, bờ biển, chống sạt lở.

c) Hạ tầng đô thị

Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng các khu đô thị mới theo hướng hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường. Phát triển đô thị theo hướng hình thành hệ thống đô thị trung tâm nhiều cấp, tận dụng lợi thế về địa kinh tế của tỉnh và phát huy thế mạnh của từng vùng để hình thành các khu đô thị tập trung, các trung tâm kinh tế có quy mô hợp lý gắn với quá trình đô thị hóa nông thôn, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp và dịch vụ.

Xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm thành đô thị hiện đại, thông minh, đô thị du lịch, dịch vụ sinh thái gắn với nâng chất lượng các tiêu chí đô thị loại II; tiếp tục đầu tư xây dựng thị trấn Tân Sơn đạt đô thị loại IV; tiếp tục nâng cao chất lượng các đô thị Phước Dân loại IV; phát triển 5 đô thị loại V gồm đô thị Lợi Hải thuộc huyện Thuận Bắc, đô thị Phước Đại thuộc huyện Bác Ái, đô thị Thanh Hải thuộc huyện Ninh Hải, đô thị Cà Ná, Phước Nam thuộc huyện Thuận Nam. Thực hiện tốt chính sách nhà ở, quan tâm giải quyết nhà ở xã hội cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ; thiết lập trật tự xây dựng đi vào nề nếp; quản lý hiệu quả thị trường bất động sản.

Tập trung đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị trọng điểm theo hướng văn minh, hiện đại, bao gồm: giao thông, cải tạo hệ thống cấp nước, thoát nước, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường đô thị; trước mắt tập trung đầu tư hoàn thành Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải giai đoạn 2 - tiểu dự án thành phố Phan Rang - Tháp Chàm; khắc phục tình trạng ngập úng cục bộ các tuyến đường nội thị, các khu dân cư. Tích cực chuẩn bị triển khai theo lộ trình dự án Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2; tập trung phát triển và nâng cấp kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao, giáo dục đào tạo, hệ thống cây xanh từng bước đồng bộ, tương ứng với quy mô dân số và nhu cầu phát triển, góp phần hoàn thiện cảnh quan đô thị.

d) Hạ tầng du lịch

Phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ du lịch, tăng cường liên kết vùng, kết nối giữa các địa phương để phát triển du lịch; mở rộng hệ thống giao thông kết nối đến vùng du lịch trọng điểm của tỉnh; Phát triển hệ thống giao thông công cộng (tuyến xe buýt đặc trưng gắn với hình ảnh du lịch Ninh Thuận, tuyến xe

buýt du lịch ven biển, nội tỉnh,..), các công trình cấp thoát nước, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng tại các địa bàn trọng điểm du lịch. Từng bước khôi phục tuyến đường sắt răng cưa Tháp Chàm - Đà Lạt kết hợp phát triển du lịch. Phát triển hạ tầng đô thị thành phố Phan Rang - Tháp Chàm hướng đến trở thành đô thị du lịch, tập trung phát triển hạ tầng Khu du lịch Quốc gia Ninh Chữ và các khu vực du lịch thuộc dải ven biển từ Bình Tiên - Vĩnh Hy đến Cà Ná - Mũi Dinh, đầu tư bến cảng thủy nội địa chuyên dùng tại khu vực Bình Tiên - Vĩnh Hy, Ninh Chữ, Cà Ná. Nâng cấp, cải thiện hạ tầng và chất lượng dịch vụ tại ga Tháp Chàm và Bến xe tỉnh. Tiếp tục đầu tư hạ tầng du lịch sinh thái tại Vườn Quốc gia Núi Chúa và Phước Bình để phát huy các tiềm năng du lịch.

đ) Hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp

Tiếp tục triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp Thành Hải, Du Long, Phước Nam (giai đoạn II), Cà Ná tạo điều kiện thu hút các dự án thứ cấp, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp hiện có đạt từ 50%-60%. Ưu tiên thu hút các dự án công nghiệp quy mô lớn, có công nghệ tiên tiến, công nghiệp sạch, để tạo đột phá phát triển các ngành công nghiệp biển, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế; thu hút kêu gọi đầu tư hạ tầng dịch vụ trung tâm logistics tại Cảng biển Cà Ná; thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp Hiếu Thiện, cụm công nghiệp Tri Hải và cụm công nghiệp chế biến thủy sản tập trung.

e) Hạ tầng truyền tải điện

Tập trung kêu gọi đầu tư phát triển các công trình trạm biến áp và đường dây 500kV, 220kV (theo danh mục Quy hoạch điện VIII); phát triển công trình trạm biến áp và đường dây 110kV (theo danh mục Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035) để đáp ứng nhu cầu truyền tải, giải tỏa công suất cho các dự án năng lượng tái tạo, nhằm thực hiện mục tiêu đưa Ninh Thuận trở thành một trong những Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước.

2. Hạ tầng xã hội

a) Hạ tầng Giáo dục:

Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giáo dục đào tạo, cơ sở trường lớp theo hướng kiên cố hóa, đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, nhất là ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Đến năm 2025 có 65% trường phổ thông và 30% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đồng thời nâng chất lượng các trường đã đạt chuẩn; đầu tư hoàn thành Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, Trường THPT Nguyễn Trãi; Triển khai có hiệu quả Chương trình đổi mới giáo dục phổ thông chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện đổi mới giáo dục theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Phát triển phân hiệu Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh thành phân hiệu mạnh hướng đến hình thành trường đại học đa ngành khi đủ điều kiện.

Đẩy mạnh phát triển loại hình trường tư thục chất lượng cao ở các cấp học, các hạ tầng Giáo dục và Đào tạo đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Hạ tầng Y tế

Tăng cường năng lực phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh gắn với đổi mới, nâng chất lượng hoạt động y tế cơ sở. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế, tạo môi trường thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ y tế theo hướng đa dạng hoá, nhất là các cơ sở khám, chữa bệnh chất lượng cao. Tiếp tục đầu tư nâng cấp mạng lưới y tế cơ sở, chú trọng hệ thống y tế dự phòng và mạng lưới khám chữa bệnh, phân đấu đến năm 2025 đạt tỷ lệ 32 giường bệnh/10.000 dân, có thêm 5 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế, đạt 100% số xã; đầu tư đồng bộ cơ sở y tế với hệ thống thiết bị hiện đại và xử lý chất thải y tế.

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng y tế, khuyến khích đầu tư thành lập bệnh viện tư nhân và các loại hình y tế ngoài công lập. Tập trung đầu tư thiết bị Bệnh viện tỉnh, nâng cao năng lực phòng thí nghiệm thuộc trung tâm kiểm soát dược phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế theo TCVN ISO/IEC 17025 và GLP, Nâng cấp trường Trung cấp y tế lên trường cao đẳng y tế, đầu tư hoàn thành Bệnh viện y dược cổ truyền quy mô 100 giường; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế cho các tuyến, trong đó ưu tiên tuyến xã và các đơn vị mới thành lập.

c) Hạ tầng Văn hóa

Quan tâm đầu tư tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trong Tỉnh, trong đó tập trung tôn tạo di tích tháp Pôrômê, tháp Poklong Garai; tập trung ưu tiên đầu tư các công trình văn hóa, thể thao quan trọng, Trung tâm biểu diễn văn hóa nghệ thuật đủ điều kiện tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quy mô cấp quốc gia và quốc tế; xây dựng, nâng cấp các thiết chế văn hóa, các điểm sinh hoạt cộng đồng.

d) Hạ tầng thông tin số

Quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin một cách đồng bộ, liên thông giữa các ngành, các cấp, theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, trong đó tập trung đầu tư xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; Xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, đảm bảo người dân được hưởng các dịch vụ công một cách nhanh chóng, thuận tiện trên cơ sở hạ tầng thông tin số rộng khắp, phân đấu đến năm 2025 tỷ trọng kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP của tỉnh.

(Danh mục dự án ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giai đoạn 2021-2025 theo phụ biểu đính kèm)

III. NHU CẦU ĐẦU TƯ VÀ CÂN ĐỐI NGUỒN LỰC

1. Nhu cầu đầu tư:

Tổng nhu cầu vốn đầu tư kết cấu hạ tầng cấp thiết giai đoạn 2021 - 2025 là 40.000 tỷ đồng, trong đó: vốn ngân sách Nhà nước 18.659 tỷ đồng, chiếm 46,7% (ngân sách Trung ương 10.872 tỷ đồng (NSTW trong nước 8.061 tỷ đồng, vốn nước ngoài 2.811 tỷ đồng), chiếm 27,2%; ngân sách địa phương 1.689 tỷ đồng, chiếm 4,2%; nguồn vốn các Bộ ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn 6.098 tỷ đồng, chiếm 15,3%); vốn thành phần kinh tế và xã hội hóa 21.341 tỷ đồng, chiếm 53,3%, cụ thể như sau:

- Hạ tầng giao thông, cảng biển: 19.559 tỷ đồng, chiếm 48,8% tổng vốn gồm: nguồn vốn ngân sách Trung ương 6.010 tỷ đồng, ngân sách địa phương 335 tỷ đồng; nguồn vốn các Bộ ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn 4.656 tỷ đồng và vốn thành phần kinh tế và xã hội hóa 8.558 tỷ đồng.

- Hạ tầng thủy lợi: 3.857 tỷ đồng, chiếm 9,6% tổng vốn gồm nguồn vốn ngân sách Trung ương 1.540 tỷ đồng, ngân sách địa phương 100 tỷ đồng; nguồn vốn nước ngoài 1.617 tỷ đồng; nguồn vốn các Bộ ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn 600 tỷ đồng.

- Hạ tầng đô thị: 9.456 tỷ đồng, chiếm 23,6% tổng vốn, gồm nguồn vốn ngân sách Trung ương 200 tỷ đồng; ngân sách địa phương 86 tỷ đồng, nguồn vốn nước ngoài 800 tỷ đồng; vốn thành phần kinh tế 8.370 tỷ đồng.

- Hạ tầng du lịch: 1.610 tỷ đồng, chiếm 4,1% tổng vốn, gồm nguồn vốn ngân sách Trung ương 210 tỷ đồng, vốn xã hội hóa 1.400 tỷ đồng.

- Hạ tầng Khu, cụm công nghiệp: 3.200 tỷ đồng, chiếm 8,1% tổng vốn, huy động vốn các thành phần kinh tế.

- Hạ tầng giáo dục: 1.288 tỷ đồng, chiếm 3,3% tổng vốn, gồm: ngân sách địa phương 646 tỷ đồng; nguồn vốn các Bộ ngành Trung ương đầu tư trên địa bàn 642 tỷ đồng.

- Hạ tầng y tế: 714 tỷ đồng, chiếm 1,8% tổng vốn, gồm: nguồn vốn ngân sách Trung ương 101 tỷ đồng, ngân sách địa phương 219 tỷ đồng; nguồn vốn nước ngoài 394 tỷ đồng.

- Hạ tầng văn hóa: 130 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, chiếm 0,3% tổng vốn.

- Hạ tầng thông tin số: 186 tỷ đồng, chiếm 0,5% tổng vốn, trong đó ngân sách địa phương 173 tỷ đồng, vốn xã hội hóa 13 tỷ đồng.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Công tác tuyên truyền vận động phát triển kết cấu hạ tầng:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến sâu rộng bằng nhiều hình thức phù hợp để nâng cao nhận thức của cán bộ, Nhân dân trong tỉnh về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, là sự nghiệp chung, vừa là lợi ích, vừa

là nghĩa vụ của toàn xã hội, để mọi người dân ủng hộ tham gia đóng góp và chia sẻ trách nhiệm với Nhà nước trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là trong thực hiện chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng; đồng thời qua công tác tuyên truyền vận động để tạo sự đồng thuận thống nhất cao của các cấp, các ngành và Nhân dân về chủ trương đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức xã hội hóa và đối tác công tư.

2. Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý Nhà nước về đầu tư, xây dựng cơ bản để sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư:

- Rà soát, bổ sung các kết cấu hạ tầng thiết yếu (ga đường sắt, Cảng cạn, Trung tâm Logistic, Khu cụm công nghiệp) vào Quy hoạch chung của cả nước; Đồng thời tích hợp đầy đủ cơ sở hạ tầng thiết yếu vào Quy hoạch tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 để có cơ sở triển khai. Tập trung hoàn thành Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 5 năm 2021-2025, các quy hoạch kết cấu hạ tầng và các loại quy hoạch có liên quan. Tổ chức công bố công khai các quy hoạch ngay sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư, nhất là nâng cao chất lượng các khâu thẩm định dự án, thẩm định thiết kế - dự toán bảo đảm thời gian quy định; tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng, sớm đưa vào khai thác sử dụng và quản lý có hiệu quả.

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp ủy, chính quyền, các đơn vị chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển. Tăng cường công tác giám sát đầu tư, kiểm tra, thanh tra, phòng, chống tham nhũng; nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách và xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức thiếu trách nhiệm, định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm. Thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình xây dựng để phát huy tính năng sử dụng, duy trì độ bền vững và bảo đảm cảnh quan môi trường.

3. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư, nguồn lực đầu tư:

- Nắm bắt và vận dụng hiệu quả các cơ chế, chính sách, các chương trình hỗ trợ đầu tư của Trung ương để chủ động xây dựng các chương trình, dự án nhằm tranh thủ cao nhất nguồn hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Trung ương; trong đó chú trọng tranh thủ các nguồn vốn từ cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ Tỉnh theo Nghị quyết 115/NQ-CP của Chính phủ, các nguồn kết dư, dự phòng ngân sách Trung ương, vốn hỗ trợ cấp bách, vốn ứng trước, vốn nước ngoài. Đi đôi với đẩy mạnh công tác thu, nuôi dưỡng và tạo nguồn thu mới để tăng thu ngân sách địa phương hằng năm và khai thác có hiệu quả các nguồn thu sử dụng đất để tạo nguồn vốn đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng.

- Khuyến khích và huy động cao nhất nguồn lực đầu tư từ các doanh nghiệp tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo cơ chế xã hội hóa và đối tác công tư, tập trung rà soát chuyên các dự án hạ tầng có lợi thế, có khả

năng tạo nguồn thu sang đầu tư theo hình thức này, với phương châm kết cấu hạ tầng nào mà nguồn vốn tư nhân làm được thì Nhà nước không làm. Đồng thời khuyến khích Nhân dân tham gia đóng góp theo cơ chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm huy động tối đa nguồn lực từ các đối tượng hưởng lợi tham gia đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Tăng cường cải cách hành chính, tập trung thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh để huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tạo môi trường đầu tư - kinh doanh thông thoáng để khai thác tốt nhất nội lực và thu hút tối đa ngoại lực cho đầu tư phát triển, trong thời gian tới tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại trong việc tổ chức xây dựng, khai thác và quản lý các công trình kết cấu hạ tầng.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng trực tiếp mời gọi các nhà đầu tư chiến lược là các Tập đoàn lớn, các Tổng công ty hàng đầu, có uy tín để đầu tư phát triển khu cụm công nghiệp, phát triển các khu đô thị và các lĩnh vực tỉnh có lợi thế. Đồng thời, coi trọng và làm tốt công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai để tạo hiệu ứng lan tỏa, có tác động tích cực tới việc thu hút các nhà đầu tư mới.

4. Giải pháp về cơ chế chính sách:

- Rà soát, cụ thể hóa, bổ sung kịp thời các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương phù hợp với tình hình của tỉnh, trọng tâm là cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh theo Nghị quyết 115/NQ-CP của Chính phủ.

- Tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của Trung ương để huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng từ các chương trình, chính sách, nhất là nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi nhà tài trợ nước ngoài, vốn dự phòng ngân sách Trung ương, nguồn vốn thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội ...

- Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực để thu hút thêm các nguồn lực, nhất là cơ chế chính sách hỗ trợ, khuyến khích thu hút nguồn vốn tư nhân hóa đầu tư kết cấu hạ tầng.

- Đẩy mạnh phân cấp trong đầu tư, tăng cường tính tự chủ gắn với trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp trong việc thực hiện quản lý đầu tư vốn ngân sách Nhà nước, tạo tính chủ động cân đối nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Triển khai cơ chế để lại cho các huyện, thành phố số thu từ các dự án kêu gọi đầu tư các dự án khu đô thị để đầu tư hạ tầng cấp thiết tại địa phương.

- Xây dựng cơ chế, chính sách huy động tốt nhất nguồn thu từ đầu giá đất công và tài sản trên đất công để tạo nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của Tỉnh và các huyện, thành phố.

- Rà soát, kiến nghị điều chỉnh các cơ chế, chính sách liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, rút ngắn thời gian quy trình giải tỏa đền bù; chú trọng chính sách có liên quan đến dạy nghề, tạo việc làm ổn định cho người dân sau khi bị thu hồi đất. Tăng cường học tập các mô hình, phương pháp hiệu quả trong công tác vận động, giải thích, thuyết phục, tạo sự đồng thuận của Nhân dân ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, trong quá trình triển khai các dự án, nhất là công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch của UBND tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể hoặc bổ sung chương trình, kế hoạch hành động của cơ quan, địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 16-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày của Hội đồng nhân dân tỉnh về Huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giai đoạn 2021-2025.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương rà soát, tham mưu bổ sung danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công theo hướng giảm tỷ trọng vốn đầu tư công trong cơ cấu vốn đầu tư toàn xã hội, thu hút tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển nền kinh tế, ưu tiên đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu phát triển các nguồn kinh tế động lực của tỉnh phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành trung ương xem xét, bổ sung các dự án hạ tầng cấp thiết vào danh mục đầu tư từ nguồn vốn Ngân sách Trung ương; đồng thời xây dựng danh mục, kế hoạch vận động nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi nhà tài trợ đầu tư các dự án thuộc Kế hoạch trong giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp tham mưu cải thiện mạnh mẽ hơn nữa môi trường đầu tư - kinh doanh, tập trung phối hợp kêu gọi, thu hút có chọn lọc các nguồn lực từ bên ngoài, tận dụng cơ hội dịch chuyển dòng vốn đầu tư quốc tế đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm để khai thác tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, trong đó tập trung ưu tiên đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án cảng biển tổng hợp Cà Ná, cảng Ninh Chữ để khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế kinh tế biển, các khu đô thị thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh và bền vững.

- Chịu trách nhiệm theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực từ nguồn thu sử dụng đất để tạo nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của tỉnh và các huyện, thành phố.

- Chủ trì, tham mưu các giải pháp về tăng thu ngân sách hằng năm để bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các dự án thuộc Kế hoạch.

4. Sở Giao thông vận tải và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát danh mục các dự án giao thông, cảng biển bảo đảm phù hợp với các Quy hoạch quốc gia và Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được phê duyệt.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, Đường Văn Lâm - Sơn Hải, Đường nối từ cao tốc Bắc Nam với Quốc lộ 1 và cảng biển tổng hợp Cà Ná; tham mưu kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, đầu tư các dự án Đường liên vùng Quốc lộ 1A – Phước Hà – Ma Nởi kết nối Đức Trọng – Lâm Đồng lên Nam Tây Nguyên, Đường vành đai phía Đông Nam, Nâng cấp mở rộng đường 21/8; đồng thời kiến nghị Chính phủ cho phép triển khai thực hiện dự án Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27 các đoạn còn lại trên địa bàn tỉnh; Đẩy nhanh tiến độ dự án Đường cao tốc Bắc Nam (Đoạn qua tỉnh Ninh Thuận).

- Phối hợp với nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư hoàn thành cảng biển tổng hợp Cà Ná giai đoạn 1 và kêu gọi đầu tư giai đoạn 2 có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 300.000 DWT hướng đến hình thành Cảng trung chuyển quốc tế; Kêu gọi đầu tư Cảng Ninh Chữ.

- Tham mưu kiến nghị các Bộ ngành đầu tư xây dựng tuyến đường sắt nối cảng tổng hợp Cà Ná với đường sắt Thống nhất tại Ga Cà Ná; khôi phục tuyến đường sắt răng cưa Tháp Chàm – Đà Lạt; hỗ trợ thực hiện Đề án đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt theo Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020; Tham mưu kiến nghị đầu tư sân bay Thành Sơn thành sân bay lưỡng dụng.

- Phối hợp các sở ngành kêu gọi, thu hút đầu tư các công trình phụ trợ khác, như Trung tâm logistics gắn với Cảng tổng hợp Cà Ná, trạm dừng nghỉ, bến xe, bãi đỗ xe để phát huy hiệu quả các công trình giao thông.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai thi công bảo đảm hoàn thành đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch; đồng thời khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án mới theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát danh mục các dự án thủy lợi bảo đảm phù hợp với các Quy hoạch quốc gia và Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được phê duyệt.

- Hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 để đảm bảo điều kiện bố trí vốn thực hiện các dự án Xây dựng Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu, Hệ thống kênh tưới của Hồ chứa nước sông Than, Kênh đường ống cấp II và kênh cấp III thuộc Hệ thống thủy lợi Sông Cái - Tân Mỹ;

- Tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Nhà tài trợ xem xét, đầu tư các dự án Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu, Chống hạn, xói lở, ngập lụt thích ứng với biến đổi khí hậu cho 4 tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên - Tiểu dự án Ninh Thuận từ nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Dự án Hệ thống chuyển nước Tân Mỹ - hồ Bà Râu - hồ Sông Trâu từ nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, đồng thời bổ sung các dự án trên vào kế hoạch vốn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025.

- Tham mưu kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đầu tư Hệ thống chuyển nước Tân Mỹ - hồ Bà Râu - hồ Sông Trâu để phát huy hiệu quả Hồ Tân Mỹ, đồng thời sớm đầu tư hoàn thành dự án Khu neo đậu tránh trú bão kết hợp Cảng cá Cà Ná.

- Tham mưu tiếp tục triển khai các chương trình, đề án đầu tư phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai của Chính phủ nhằm hạn chế tác động xấu của biến đổi khí hậu, tranh thủ các chương trình hỗ trợ của Chính phủ và huy động các nguồn tài trợ ODA để tham mưu đầu tư các công trình đê, kè bảo vệ bờ sông, bờ biển, chống sạt lở.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai thi công bảo đảm hoàn thành đưa vào sử dụng theo kế hoạch; đồng thời khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án mới theo quy định của Luật Đầu tư công.

6. Sở Xây dựng và Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp:

- Phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan rà soát quỹ đất các khu đô thị theo quy hoạch đã được phê duyệt, xác định số thu tiền sử dụng đất các khu đô thị làm cơ sở cho việc cân đối nguồn lực đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất. Tham mưu thực hiện tốt chính sách nhà ở, giải quyết nhà ở xã hội cho các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ; thiết lập trật tự xây dựng đi vào nề nếp; quản lý hiệu quả thị trường bất động sản.

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp phối hợp tham mưu UBND tỉnh tiếp tục kiến nghị Thủ tướng Chính phủ,

Bộ ngành Trung ương hỗ trợ đầu tư dự án Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2 - Hợp phần tỉnh Ninh Thuận (ADB).

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai thi công bảo đảm hoàn thành đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch; đồng thời khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án mới theo quy định của Luật Đầu tư công.

7. Sở Công Thương

- Phối hợp Tập đoàn điện lực đầu tư phát triển các công trình trạm biến áp và đường dây 500kV, 220kV; phát triển công trình trạm biến áp và đường dây 110kV nhằm thực hiện mục tiêu đưa Ninh Thuận trở thành một trong những Trung tâm năng lượng, năng lượng tái tạo của cả nước.

- Phối hợp thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp Hiếu Thiện, cụm công nghiệp Tri Hải và cụm công nghiệp chế biến thủy sản tập trung.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát danh mục các dự án giáo dục bảo đảm phù hợp với các Quy hoạch quốc gia và Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được phê duyệt.

- Tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất giáo dục đào tạo, cơ sở trường lớp theo hướng kiên cố hóa, đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, nhất là ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Tiếp tục tham mưu Phát triển phân hiệu Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh.

- Tham mưu triển khai có hiệu quả Chương trình đổi mới giáo dục phổ thông chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện đổi mới giáo dục theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Đẩy mạnh phát triển loại hình trường tư thục chất lượng cao ở các cấp học, các hạ tầng Giáo dục và Đào tạo đảm bảo đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai thi công bảo đảm hoàn thành đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch; đồng thời khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án mới theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

9. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát danh mục dự án y tế bảo đảm phù hợp với các Quy hoạch quốc gia và Quy hoạch tỉnh Ninh Thuận thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi được phê duyệt.

- Tập trung đầu tư nâng cấp Trường Trung cấp y tế lên trường cao đẳng y tế, nâng cao năng lực phòng thí nghiệm thuộc trung tâm kiểm soát dược phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế theo TCVN ISO/IEC 17025 và GLP; vận động nguồn vốn nước ngoài Đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước và Trung tâm Y tế huyện Ninh Sơn;

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, khuyến khích đầu tư thành lập bệnh viện tư nhân và các loại hình y tế ngoài công lập.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai thi công bảo đảm hoàn thành đưa vào sử dụng theo kế hoạch; đồng thời khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án mới theo quy định của Luật Đầu tư công.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xúc tiến đầu tư đường ống cấp nước từ Hồ Sông Trâu đến khu du lịch phía Bắc; Tham mưu đầu tư tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trong Tỉnh; tập trung ưu tiên đầu tư các công trình văn hóa, thể thao quan trọng, Trung tâm biểu diễn văn hóa nghệ thuật; xây dựng, nâng cấp các thiết chế văn hóa, các điểm sinh hoạt cộng đồng.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai thi công bảo đảm hoàn thành đưa vào sử dụng đúng kế hoạch; đồng thời khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án mới theo quy định của Luật Đầu tư công.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

Tập trung hoàn thiện các thủ tục đầu tư dự án Chuyển đổi số theo quy định của Luật Đầu tư công; tập trung đầu tư xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; Xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp.

12. Ban quản lý các Khu công nghiệp

Tham mưu triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp Thành Hải, Du Long, Phước Nam (giai đoạn II), Cà Ná tạo điều kiện thu hút các dự án thứ cấp, Tập trung thu hút các dự án công nghiệp quy mô lớn, có công nghệ tiên tiến, công nghiệp sạch đầu tư vào các Khu công nghiệp.

13. UBND các huyện, thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch huy động vốn đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là khai thác quỹ đất tạo nguồn vốn đầu tư Hạ tầng đô thị để nâng cao chất lượng các tiêu chí đô thị theo Kế hoạch.

- UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xây dựng Đề án phát triển thành đô thị hiện đại, thông minh, đô thị du lịch, dịch vụ sinh thái gắn với nâng chất lượng các tiêu chí đô thị loại II; phối hợp tham mưu UBND tỉnh kiến nghị đầu tư dự án Nâng cấp mở rộng đường 21/8 từ nguồn vốn ngân sách Trung ương theo tinh thần Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ.

- Tập trung đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị trọng điểm theo hướng văn minh, hiện đại, bao gồm: giao thông, cải tạo hệ thống cấp nước, thoát nước, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường đô thị; khắc phục tình trạng ngập

úng cục bộ các tuyến đường nội thị, các khu dân cư; tập trung phát triển và nâng cấp kết cấu hạ tầng văn hóa, thể thao, giáo dục đào tạo, hệ thống cây xanh từng bước đồng bộ, tương ứng với quy mô dân số và nhu cầu phát triển, góp phần hoàn thiện cảnh quan đô thị

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai thi công bảo đảm hoàn thành đưa vào sử dụng theo đúng kế hoạch; đồng thời khẩn trương hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án mới theo quy định của Luật Đầu tư công.

14. Huy động sự tham gia của các tổ chức, đoàn thể:

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Liên đoàn Lao động, Hội Cựu Chiến binh, các tổ chức chính trị xã hội thực hiện công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức các hoạt động phù hợp với Kế hoạch./.

(Gửi kèm: Phụ biểu Danh mục dự án ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giai đoạn 2021-2025 và Phụ lục Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết giai đoạn 2021-2025)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THỪA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

**Nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cấp thiết
giai đoạn 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành	Hình thức ban hành
I	Ngành Giao thông			
1	Tham mưu kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, đầu tư các dự án Đường liên vùng QL1A – Phước Hà – Ma Nới kết nối Đức Trọng – Lâm Đồng lên Nam Tây Nguyên, Đường vành đai phía Đông Nam, Nâng cấp mở rộng đường 21/8	Sở Giao thông Vận tải	Trong năm 2022	Văn bản của UBND tỉnh
2	Kiến nghị triển khai thực hiện dự án Dự án cải tạo, nâng cấp QL27 các đoạn còn lại trên địa bàn tỉnh	Sở Giao thông Vận tải	Trong năm 2022	Văn bản của UBND tỉnh
3	Kêu gọi đầu tư Cảng tổng hợp Cà Ná giai đoạn 2 có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 300.000 DWT hướng đến hình thành Cảng trung chuyển quốc tế.	Sở Giao thông Vận tải	Trong năm 2022	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành	Hình thức ban hành
4	Kêu gọi đầu tư Cảng Ninh Chữ	Sở Giao thông Vận tải	Trong năm 2022	
5	Tham mưu kiến nghị đầu tư xây dựng tuyến đường sắt nối cảng tổng hợp Cà Ná với đường sắt Thống nhất tại Ga Cà Ná; khôi phục tuyến đường sắt răng cưa Tháp Chàm – Đà Lạt; hỗ trợ thực hiện Đề án đảm bảo trật tự hành lang an toàn giao thông và xử lý dứt điểm lối đi tự mở qua đường sắt theo Quyết định số 358/QĐ-TTg ngày 10/3/2020;	Sở Giao thông Vận tải	Trong năm 2022	Văn bản của UBND tỉnh
6	Tham mưu kiến nghị đầu tư sân bay Thành Sơn thành sân bay lưỡng dụng	Sở Giao thông Vận tải	Trong năm 2022	Văn bản của UBND tỉnh
7	Kêu gọi, thu hút đầu tư các công trình phụ trợ, như Trung tâm logistics gắn với Cảng tổng hợp Cà Ná, trạm dừng nghỉ, bến xe, bãi đỗ xe để phát huy hiệu quả các công trình giao thông	Sở Giao thông Vận tải	Đến năm 2025	
8	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, Đường Văn Lâm - Sơn Hải, Đường nối từ cao tốc Bắc Nam với Quốc lộ 1 và cảng biển tổng hợp Cà Ná	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Hoàn thành đúng tiến độ được duyệt	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành	Hình thức ban hành
II	Ngành Nông nghiệp			
1	Tham mưu kiến nghị đầu tư Dự án Hệ thống chuyển nước Tân Mỹ - hồ Bà Râu - hồ Sông Trâu từ nguồn vốn NSTW	Sở Nông nghiệp và PTNT	Trong năm 2022	Văn bản của UBND tỉnh
2	Tranh thủ các chương trình hỗ trợ của Chính phủ và huy động các nguồn tài trợ ODA tham mưu đầu tư các công trình đê, kè bảo vệ bờ sông, bờ biển, chống sạt lở	Sở Nông nghiệp và PTNT	Hằng năm	
3	Hoàn tất thủ tục đầu tư các dự án Xây dựng Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biêu, Hệ thống kênh tưới của Hồ chứa nước sông Than, Kênh đường ống cấp II và kênh cấp III thuộc Hệ thống thủy lợi Sông Cái - Tân Mỹ	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trong năm 2022	Quyết định của UBND tỉnh
III	Ngành Xây dựng			
1	Rà soát quỹ đất các khu đô thị, xác định số thu tiền sử dụng đất các khu đô thị làm cơ sở cho việc cân đối nguồn lực đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất.	Sở Xây dựng	Hằng năm	
2	Kiến nghị Trung ương hỗ trợ đầu tư dự án Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2 - Hợp phần tỉnh Ninh Thuận (ADB)	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp		

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành	Hình thức ban hành
IV	Ngành Công nghiệp			
1	Tham mưu phát triển các công trình trạm biến áp và đường dây 500kV, 220kV, 110kV	Sở Công thương	Hằng năm	
2	Thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp Hiếu Thiện, cụm công nghiệp Tri Hải và cụm công nghiệp chế biến thủy sản tập trung	Sở Công thương	Đến năm 2025	
3	Thu hút đầu tư kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp Thành Hải, Du Long, Phước Nam (giai đoạn II), Cà Ná tạo điều kiện thu hút các dự án thứ cấp.	Ban quản lý các Khu công nghiệp	Đến năm 2025	
4	Tập trung thu hút các dự án công nghiệp quy mô lớn, có công nghệ tiên tiến, công nghiệp sạch đầu tư vào các Khu công nghiệp	Ban quản lý các Khu công nghiệp	Đến năm 2025	
V	Ngành Giáo dục – Đào tạo			
1	Tham mưu Phát triển phân hiệu Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh tại tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trong năm 2022	
2	Tham mưu triển khai Chương trình đổi mới giáo dục phổ thông chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện đổi mới giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trong năm 2022	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành	Hình thức ban hành
VI	Ngành Y tế			
1	Tập trung đầu tư nâng cấp Trường Trung cấp y tế lên trường cao đẳng y tế, nâng cao năng lực phòng thí nghiệm thuộc trung tâm kiểm soát dược phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế theo TCVN ISO/IEC 17025 và GLP; vận động nguồn vốn nước ngoài Đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước và Trung tâm Y tế huyện Ninh Sơn	Sở Y tế	Đến năm 2025	
2	Đề án xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, khuyến khích đầu tư thành lập bệnh viện tư nhân và các loại hình y tế ngoài công lập	Sở Y tế	Trong năm 2022	Quyết định của UBND tỉnh
VII	Ngành Văn hóa Thể thao và du lịch			
1	Xúc tiến đầu tư đường ống cấp nước từ Hồ Sông Trâu đến khu du lịch phía Bắc	Sở Văn hóa Thể thao du lịch	Đến năm 2025	
2	Tham mưu đầu tư tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trong Tỉnh	Sở Văn hóa Thể thao du lịch	Hàng năm	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành	Hình thức ban hành
3	Tham mưu đầu tư Trung tâm biểu diễn văn hóa nghệ thuật; xây dựng, nâng cấp các thiết chế văn hóa, các điểm sinh hoạt cộng đồng	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đến năm 2025	
VIII	Ngành Thông tin truyền thông			
1	Hoàn thiện các thủ tục đầu tư dự án Chuyển đổi số	Sở Thông tin truyền thông	Trong năm 2022	Quyết định của UBND tỉnh
2	Tập trung đầu tư xây dựng Ninh Thuận trở thành trung tâm phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; Xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp	Sở Thông tin truyền thông	Đến năm 2025	
IX	Ngành Kế hoạch và Đầu tư			
1	Tham mưu bổ sung danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sau khi cân đối được nguồn vốn	Nghị quyết HĐND tỉnh
2	Tham mưu UBND Tỉnh kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành trung ương xem xét, bổ sung các dự án hạ tầng cấp	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Văn bản của UBND tỉnh

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành	Hình thức ban hành
	thiết vào danh mục đầu tư từ các nguồn vốn cơ chế chính sách hỗ trợ đặc thù đối với Tỉnh theo Nghị quyết 115/NQ-CP, các nguồn kết dư, dự phòng ngân sách Trung ương, vốn hỗ trợ cấp bách, vốn ứng trước			
3	Hoàn thành, triển khai có hiệu quả Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; rà soát, bổ sung quy hoạch các ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, thống nhất	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trong năm 2022	
4	Tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo yêu cầu của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh	Báo cáo của UBND tỉnh
II	Ngành Tài chính			
1	Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực từ nguồn thu sử dụng đất	Sở Tài chính	Trong năm 2022	Nghị quyết HĐND tỉnh
2	Tham mưu các giải pháp về tăng thu ngân sách hằng năm	Sở Tài chính	Hằng năm	



LIÊN MỤC HUY ĐỘNG DỰ ÁN ƯU TIÊN XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG CẤP GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 1188 /QĐ-UBND ngày 25 /8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	TMĐT	Tổng vốn đã huy động 2021-2025							Ghi chú
			Tổng số	Vốn NSNN				Vốn TPKT và XHH		
				Tổng số	Trong đó					
			NSDP	NSTW	ODA	Kiến nghị Bộ đầu tư				
	TỔNG SỐ	67.114.607	40.000.000	18.659.000	1.689.000	8.061.000	2.811.000	6.098.000	21.341.000	
A	HẠ TẦNG KINH TẾ, KỸ THUẬT	64.222.196	37.682.000	16.354.000	521.000	7.960.000	2.417.000	5.456.000	21.328.000	
I	Ngành Giao thông, cảng biển	23.284.757	19.559.000	11.201.000	335.000	6.010.000	0	4.856.000	8.358.000	
1	Đường nối từ thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đi ngã tư Tà Năng, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng	1.490.000	1.400.000	1.400.000	100.000	1.300.000				
2	Đường giao thông kết nối Đập hạ lưu sông Dinh đến đường Hải Thượng Lãn Ông	94.029	90.000	90.000	90.000					
3	Đường vành đai phía Bắc (đoạn từ đèo Khánh Nhơn đi Quốc lộ 27)	1.248.000	1.290.000	1.290.000		1.290.000				
4	Đường Văn Lâm - Sơn Hải	372.515	370.000	370.000		370.000				
5	Đường nối từ cao tốc Bắc Nam với Quốc lộ 1 và cảng biển tổng hợp Cà Ná	903.000	903.000	145.000	145.000				758.000	
6	Đường liên vùng QL1A – Phước Hà – Ma Nối kết nối Đức Trọng – Lâm Đồng lên Nam Tây Nguyên		1.000.000	1.000.000		1.000.000				
7	Dự án cải tạo, nâng cấp QL27 các đoạn còn lại trên địa bàn tỉnh	216.563	216.000	216.000				216.000		

STT	Danh mục	TMĐT	Tổng vốn đã huy động 2021-2025						Vốn TPKT và XHH	Ghi chú
			Tổng số	Vốn NSNN						
				Tổng số	Trong đó					
NSĐP	NSTW	ODA	Kiến nghị Bộ đầu tư							
8	Đường cao tốc Bắc Nam (Đoạn qua tỉnh Ninh Thuận)	8.925.000	6.600.000	4.000.000				4.000.000	2.600.000	
9	Xây dựng đường gom dọc theo tuyến đường sắt Bắc Nam và các công trình phụ trợ để xóa lồi đi tự mở	100.700	100.000	100.000		100.000				
10	Xây dựng cầu Phước Dân vượt đường sắt Bắc Nam tại thị trấn Phước Dân	140.790	140.000	140.000				140.000		
11	Xây cầu Tháp Chàm vượt đường sắt Bắc Nam tại phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	249.160	200.000	200.000				200.000		
12	Đường nội Trung tâm hành chính huyện Thuận Nam với đường Văn Lâm-Sơn Hải (Cơ sở hạ tầng Khu trung tâm hành chính huyện (Giai đoạn 4))	150.000	150.000	150.000		150.000				
13	Đường vành đai phía Đông Nam	1.293.000	1.200.000	1.200.000		1.200.000				
14	Đường 704, xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	302.000	300.000						300.000	
15	Nâng cấp mở rộng đường 21/8.	600.000	600.000	600.000		600.000				
16	Đường sắt nối Cảng tổng hợp Cà Ná với đường sắt Thống Nhất tại Ga Cà Ná	700.000	300.000	300.000				300.000		
17	Cảng biển tổng hợp Cà Ná	5.000.000	3.000.000						3.000.000	
18	Cảng Ninh Chữ	1.500.000	1.500.000						1.500.000	
19	Sân bay Thành Sơn thành sân bay dùng chung		200.000						200.000	
II	Ngành thủy lợi	3.946.524	3.857.000	3.857.000	100.000	1.540.000	1.617.000	600.000	0	
20	Xây dựng Kênh chuyển nước Tân Giang - Sông Biều	517.446	510.000	510.000		510.000				

STT	Danh mục	TMĐT	Tổng vốn đã huy động 2021-2025						Vốn TPKT và XHH	Ghi chú
			Tổng số	Vốn NSNN						
				Tổng số	Trong đó					
NSDP	NSTW	ODA	Kiến nghị Bộ đầu tư							
21	Hệ thống kênh tưới của Hồ chứa nước sông Than	395.847	390.000	390.000		390.000				
22	Kênh đường ống cấp II và kênh cấp III thuộc Hệ thống thủy lợi Sông Cái - Tân Mỹ	394.140	390.000	390.000		390.000				
23	Dự án “Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ trong bối cảnh thiếu an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu tại khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ”	148.098	147.000	147.000	20.000		127.000			
24	Dự án “Nước sạch và vệ sinh nông thôn bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu” vay vốn WB	342.150	340.000	340.000		50.000	290.000			
25	Hệ thống tiêu Khu công nghiệp Phước Nam và Trung tâm huyện Thuận Nam	66.000	66.000	66.000	66.000					
26	Khu neo đậu tránh trú bão kết hợp Cảng cá Cà Ná	214.000	214.000	214.000	14.000			200.000		
27	Dự án Hệ thống chuyên nước Tân Mỹ - hồ Bà Râu - hồ Sông Trâu	400.000	400.000	400.000				400.000		
28	Chống hạn, xói lở, ngập lụt thích ứng với biến đổi khí hậu cho 4 tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên - Tiểu dự án Ninh Thuận (AFD)	1.468.843	1.400.000	1.400.000		200.000	1.200.000			
III	Hạ tầng đô thị	12.376.118	9.456.000	1.086.000	86.000	200.000	800.000	-	8.370.000	
29	Cải thiện môi trường đô thị các thành phố loại 2 - Hợp phần tỉnh Ninh Thuận (ADB)	1.112.591	1.000.000	1.000.000		200.000	800.000			
30	Hệ thống thoát nước đô thị Phước nam	86.000	86.000	86.000	86.000					
31	Khu đô thị Đông Bắc	600.000	600.000					600.000		

STT	Danh mục	TMĐT	Tổng vốn đã huy động 2021-2025						Ghi chú
			Tổng số	Vốn NSNN				Vốn TPKT và XHH	
				Tổng số	Trong đó				
				NSĐP	NSTW	ODA	Kiến nghị Bộ đầu tư		
32	Khu đô thị mới Đầm Cà Ná (Phía Nam đường Ven Biển)	3.532.000	1.500.000					1.500.000	
33	Dự án Khu đô thị mới Phủ Hà	268.000	260.000					260.000	
34	Khu đô thị Mỹ Phước	700.000	700.000					700.000	
35	Khu đô thị Bờ Sông Dinh	1.713.000	1.700.000					1.700.000	
36	Khu đô thị Khánh Hải	3.178.610	2.500.000					2.500.000	
37	Khu đô thị Sân vận động Khánh Hải	191.000	150.000					150.000	
38	Khu đô thị Bắc Sông ông	160.917	160.000					160.000	
39	Khu phố Đông Hải	834.000	800.000					800.000	
IV	Hạ tầng Du lịch	16.114.797	1.610.000	210.000	-	210.000	-	-	1.400.000
40	Khôi phục tuyến đường sắt răng cưa Phan Rang - Đà Lạt	15.000.000	500.000					500.000	
41	Đường nối từ cao tốc Bắc Nam vào thành phố PRTC	600.000	600.000					600.000	
42	Đường ống cấp nước từ Hồ Sông Trâu đến khu du lịch phía Bắc	300.000	300.000					300.000	
43	Vườn Quốc gia Phước Bình	82.000	80.000	80.000		80.000			
44	Vườn Quốc gia Núi chúa	132.797	130.000	130.000		130.000			
IV	Hạ tầng Khu, cụm công nghiệp	8.500.000	3.200.000					3.200.000	
45	Dự án đầu tư KCN Phước Nam	900.000	500.000					500.000	
46	Khu công nghiệp Cà Ná	5.400.000	2.000.000					2.000.000	
47	Khu công nghiệp Du long	2.000.000	500.000					500.000	
48	Cụm công nghiệp Hiếu Thiện	200.000	200.000					200.000	
V	Hạ tầng truyền tải điện								
	<i>Trạm 500kV</i>								
49	Nâng công suất trạm biến áp 500kV Trung Nam Từ 2x900MVA lên 3x900MVA								

STT	Danh mục	TMĐT	Tổng vốn đã huy động 2021-2025						Vốn TPKT và XHH	Ghi chú
			Tổng số	Vốn NSNN						
				Tổng số	Trong đó					
			NSDP	NSTW	ODA	Kiến nghị Bộ đầu tư				
50	Xây dựng mới Trạm 500kV Ninh Sơn công suất 2X900MVA									
	<i>Tuyến đường dây 500Kv</i>									
51	Tuyến đường dây 500kV mạch kép Ninh Sơn rẽ Thuận Nam – Chơn Thành									
52	Tuyến đường dây 500kV mạch kép Ninh Sơn rẽ Vân Phong – Thuận Nam									
53	Đường dây 500kV mạch kép Thuận Nam – Chơn Thành									
54	Đường dây 500kV Vân phong - NĐ Vĩnh Tân									
	<i>Tuyến đường dây 220kv</i>									
55	Đường dây 220kV mạch kép Ninh Phước-500kV Thuận Nam									
56	Đường dây 220Kv Nha Trang - Tháp Chàm (mạch 1)									
57	Đường dây 220Kv Nha Trang - Tháp Chàm (mạch 2)									
	<i>Trạm 220kv</i>									
58	Trạm Cắt 220kV Đa Nhim									
59	Trạm biến áp 220kV Cà Ná (1x250MVA)									
60	Nâng công suất trạm biến áp 220kV Đa Nhim lên thành 188MVA									
61	Nâng công suất trạm biến áp 220kV Phước Thái lên thành 625MVA									
B	HẠ TẦNG XÃ HỘI	2.892.411	2.318.000	2.305.000	1.168.000	101.000	394.000	642.000	13.000	
I	Hạ tầng giáo dục	1.846.614	1.288.000	1.288.000	646.000	0	0	642.000	0	

STT	Danh mục	TMĐT	Tổng vốn đã huy động 2021-2025						Vốn TPKT và XHH	Ghi chú
			Tổng số	Vốn NSNN						
				Tổng số	Trong đó					
NSDP	NSTW	ODA	Kiến nghị Bộ đầu tư							
62	Trường cao đẳng nghề chất lượng cao	79.400	79.000	79.000	12.000			67.000		
63	Dự án Xây mới trường THPT Nguyễn Trãi, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	97.214	89.000	89.000	89.000					
64	Đổi mới Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông	545.000	545.000	545.000	545.000					
65	Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm TPHCM	1.125.000	575.000	575.000				575.000		
II	Y tế	724.597	714.000	714.000	219.000	101.000	394.000	0	0	
66	Nâng cấp mở rộng Trường Trung cấp y tế	55.251	55.000	55.000	55.000					
67	Đầu tư nâng cấp trang thiết bị y tế tại Trung tâm Y tế huyện Ninh Phước và Trung tâm Y tế huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận	121.453	121.400	121.400		15.400	106.000			
68	Đầu tư mua sắm trang, thiết bị y tế tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận	317.014	317.000	317.000		29.000	288.000			
69	Nâng cao năng lực phòng thí nghiệm theo TCVNISO/IEC 17025 và GLP của Trung tâm Kiểm soát dược phẩm và thiết bị y tế giai đoạn 2021-2023	31.000	31.000	31.000	31.000					
70	Xây mới trung tâm kỹ thuật cao và khoa truyền nhiễm Bệnh viện đa khoa tỉnh	90.000	90.000	90.000	90.000					
71	Bệnh viện Y dược cổ truyền	109.879	99.600	99.600	43.000	56.600				
III	Hạ tầng Văn hóa - Du lịch	135.000	130.000	130.000	130.000	-	-	-	-	
72	Trung tâm biểu diễn văn hóa nghệ thuật	115.000	110.000	110.000	110.000					
73	Nội thất nhà trưng bày tại Di tích tháp Pôrômê	10.000	10.000	10.000	10.000					

STT	Danh mục	TMĐT	Tổng vốn đã huy động 2021-2025						Ghi chú
			Tổng số	Vốn NSNN				Vốn TPKT và XHH	
				Tổng số	Trong đó				
				NSDP	NSTW	ODA	Kiến nghị Bộ đầu tư		
74	Hạ tầng tháp Poklong Garai	10.000	10.000	10.000	10.000				
IV	Hạ tầng thông tin số	186.200	186.000	173.000	173.000	-	-	-	13.000
75	Dự án chuyển đổi số	186.200	186.000	173.000	173.000				13.000